

Huế Việt Nam Ngày 20 tháng 8 năm 1999.

Lính gọi Bà Khúc Minh Thò
giám đốc hội GĐTNCT Việt Nam
ĐƠN XIN GIÚP ĐỖ.

Chưa bà! Tôi ký tên dưới đây là
Nguyễn bà Quang hiện ở tại thôn
thẻ Lai thường, xã Hương Vĩnh, huyện
Hương Hóa, Thừa Thiên Huế Việt Nam
Chứng Minh Thủ Số 190H77976

Đi thường do chiến trận ngày 23
tháng 11 năm 1974.

Cấp bậc Sau cũng là trung úy với chức
Vụ đại đội trưởng đại đội 2 tiểu đoàn
2 trung đoàn 1 Sư đoàn 1 Bộ Binh.

Số quân: 68/207922 KBC H1R1

Chưa bà! Tôi xuất thân rất tốt
Nghề nghiệp 8/68 Sĩ quan thủ đức
Sau khi tốt nghiệp tại quân
tướng với cấp bậc Chuẩn úy, tôi
đã về phục vụ tại đại đội 3 tiểu
đoàn 2/1 KBC H1R1, đơn vị đóng

tại La Vang Quảng Trị với chức vụ
tướng đại trường. Cuối năm 1970 tôi
lên thiếu úy.

Sau hai trận Lam Sơn 719-720 tại
Hà Lào và Khe Sanh tôi được thăng
Cấp trung úy và nhận chức vụ đại
đội trưởng đại đội 3 Trung tiểu đoàn
2/1. Năm 1972 Sau khi thất thủ
Quảng Trị đơn vị chuyển vào vùng
Bastôn thuộc vùng đất Nam Hòa Thừa
Thiên Huế.

Khi chiếm giữ đồi Sơn Na tôi đã bị
thương phải về điều trị tại bệnh viện
Nguyễn Trãi phường.

Sau khi bình phục trở lại đơn vị
tôi chuyển sang làm đại đội trưởng đại
đội 2 Trung tiểu đoàn 2/1.

Tháng 10 năm 1974 tại Bastôn Cùng,
thất thủ nên trung đoàn phải về an
quả tại lương điền Cầu Trươi vùng
Mũi Bông Mũi Nghé.

Ngày 25 tháng 11 năm 1974 Khi dân

quân đánh chiếm Mũi Bông tôi đã bị
thương Cut cả hai chân và phải chuyển
lên Bệnh viện Nguyễn Trãi phường điều
trị. Khi vết thương vừa lành thì bệnh
viện chuyển tôi vào bệnh viện duy
tân Sau đó đến Trung tâm Hồi lực ở
Đà Nẵng năm chỉnh hình lâm sàng
gia cũng như đại đa hội đồng giải
quả và thủ tục Sổ Sách.

Những năm chữa được bao lần thì
tháng 3/1975 đã mang giải phóng nên
tôi phải ra Viện.

Chính vì Nguyên nhân đó mà thủ
tục thương tích tôi chưa làm được
và cũng đã mất mát không ít trong
thời gian nằm điều trị.

Máy tôi đính kèm:

- 1 Chứng Minh nhân dân
- 1 Giấy Hôn thú trong đó có ghi nghề
nghề Quân nhân và KBC H121.
- 1 Ảnh cũ
- 1 Ảnh Hiện tại.

Với các chứng tử đó mong bà xét
và giúp đỡ cho vì tôi là một trong
những người không may mắn đã
tân phế ở Việt Nam, tuổi tác đã
ngần 50 cần bồi dưỡng mà kinh
tế thì eo hẹp.

Chưa Bà! Tôi đây không được
điền như những anh em còn người
vẫn vì không đi cần tạo những
đi. Cuộc sống khổ nhem nên tôi đi
đón ngày gởi đều xin bà vì lòng
nhân từ mà giúp đỡ cho.

Không biết Cuộc sống của những
người phê bình như tôi ở Việt Nam
sẽ ra sao? Mong hỏi âm của Bà.

Trong lúc chờ đợi tôi vẫn gởi
nơi đây tâm lòng thành kính và
biết ơn

địa chỉ

Nguyễn bà Quảng
Thôn thể lại hương
Hương Linh, Hương tạo
Thửa Thiệu Húc Việt Nam

Nay kính

Nguyễn bà Quảng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **190477976**

Họ tên: **NGUYỄN BÁ QUẢNG**



Sinh ngày: **26-6-1946**

Nguyên quán: **Hương Vinh,
Hương Điền, B.T. Thiên**

Nơi thường trú: **Hương Vinh,
Hương Điền, B.T. Thiên**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi cỡ 3cm
dưới sau mép phải.



6. năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN

6.7.79

Trần Văn Xá



Nguyễn bá Quảng
Cấp bậc Trung úy
chức vụ đại đội trưởng
đơn vị đại đội 2 tiểu đoàn 2/1

Sở Đoàn 1 Bộ Binh
Số Quân 68/207922

KBC H 1 P 1.

Bị thương ngày 23/11/1974.



Nguyễn bá Quảng
Cấp bậc Thượng úy
chức vụ Đại đội trưởng
Đồn Địch Đại đội 2 Tiểu đoàn
2/1 Sư Đoàn 1 Bộ Binh
Số Quân 68/207922
HBC H121

Bị thương ngày 23/11/1974.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH Thừa-Thiên

Quận Nhất Huế

Xã

Số hiệu 85

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng	NGUYỄN-BÁ-QUẢNG
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Sinh ngày	Mười, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (10/03/1948)
Tại	Phước-Lạc, Hương-vĩnh, Hương-trà, Th-thiên
Cơ sở tại	KBC. 4E2I
Tạm trú tại	-nt-
Tên họ cha chồng	Nguyễn-bá-Bé (chết)
sống chết phải nói	
Tên họ mẹ chồng	Lê-thị-Từu (sống)
sống chết phải nói	
Tên họ người vợ	Nguyễn-thị-Thanh
Nghề nghiệp	buôn bán
Sinh ngày	Hai mươi, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (20/5/1949)
Tại	Phước-sơn, Quảng-diễn, Thừa-thiên
Cơ sở tại	120 đường Cống-đỡ, Quận-nhất, Huế
Tạm trú tại	-nt-
Tên họ cha vợ	Nguyễn-Nông (chết)
sống chết phải nói	
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn-Li-Bé (sống)
sống chết phải nói	
Ngày cưới	Ngày ba mươi, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (30/3/1970)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn kê	không
ngày	/ /
tháng	/
năm	/

Trích y bản chính

Quận-Nhất ngày 30 tháng 05 năm 1970

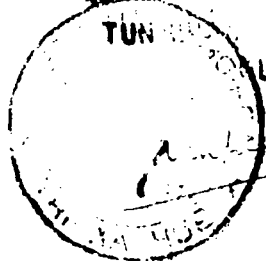
Vết chữ: hộ tịch

LĐ-110

PHUNG TRÍCH LỤC

Huế, ngày 06 tháng 05 năm 1970

TUN



LĐ-110

Người gửi/From:

Nguyễn bà Quảng
Chôn thể thương hương linh
Hương trả thừa thien Huế Việt Nam
Thầy chú linh
xin được gửi đến



Người nhận/To:

Khúc Minh Th8



USA

03 1999

Bưu điện Tỉnh Thừa Thiên Huế